|  |
| --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****TÀI LIỆU KHAI THÁC CÔNG TRÌNH****CÔNG TRÌNH: KHU DỊCH VỤ LOGISTICS TẠI CẢNG HKQT NỘI BÀI****ĐỊA ĐIỂM: KHU DỊCH VỤ LOGISTICS, CẢNG HKQT NỘI BÀI, XÃ PHÚ MINH, SÓC SƠN, HÀ NỘI****CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY*****Hà Nội, tháng 9 năm 2018*** |

**TRANG MỤC LỤC**

Danh sách phân phối tài liệu …………………………………………………………….3

Trang ghi nhận các tu chỉnh ……………………………………………………………..4

Trang danh mục các nội dung kiểm tra đã thực hiện ………………………………….…5

Giải thích thuật ngữ và các chữ viết tắt ………………………………………………….6

**Chương I. Quy định chung ……………………………………………………….……7**

1. Mục đích, yêu cầu và phạm vi áp dụng của Tài liệu khai thác công trình………….….7

2. Căn cứ pháp lý và tài liệu viện dẫn …………………………………………………...7

3. Quy trình sửa đổi, bổ sung tài liệu ……………………………………………………8

4. Các điều kiện chung để khai thác công trình …………………………………………9

5. Hệ thống thống kê và báo cáo số liệu của người khai thác công trình ……………….9

6. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của người khai thác công trình …..9

**Chương II. Thông tin chung về công trình……………………………………..……12**

1. Tên công trình ……………………………………………………………………….12

2. Vị trí công trình ……………………………………………………………………..12

3. Quy mô, công suất thiết kế công trình ………………………………………………12

4. Giấy phép đưa công trình vào khai thác do cơ quan có thẩm quyền cấp ……………13

**Chương III. Hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị của công trình ………………….14**

1. Hệ thống cơ sở hạ tầng ………………………………………………………..…..…14

2. Hệ thống trang thiết bị kỹ thuật ………………………………………………..……14

3. Quy trình khai thác …………………………………………………..………………14

4. Công tác đảm bảo môi trường .……………………………………………………….14

5. Phương án phòng cháy, chữa cháy …………………………………………………..16

6. Các thông tin đặc biệt cần lưu ý ……………………………………………………..16

7. Bản vẽ ………………………………………………………………………………..16

**Chương IV. Công tác đảm bảo an ninh an toàn ……………………………………..17**

1. Phối hợp trong công tác đảm bảo an ninh ……………………………………………17

2. Phối hợp trong công tác khẩn nguy sân bay …………………………………………17

Phụ lục 1 - Quy trình cung cấp dịch vụ ………………………………………………….

Phụ lục 2 - Quy trình vận hành xe nâng …………………………………………………

Phụ lục 3 - Quy trình vận hành hệ thống camera quan sát ………………………………

Phụ lục 4 - Quy trình vận hành hệ thống PCCC ………………………………………..

Phụ lục 5 - Các bản vẽ ………………………………………………………………….

Phụ lục 6 - Các tài liệu khác ……………………………………………………………

**DANH SÁCH PHÂN PHỐI TÀI LIỆU**

| **TT** | **Đơn vị, cá nhân sử dụng tài liệu** | **Số lượng** *(quyển)* | **Mã số** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Cục Hàng không Việt Nam | 05 quyển | 01 |
| 2 | Cảng vụ Hàng không Miền Bắc | 02 quyển | 02 |
| 3 | Chủ đầu tư - Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay | 04 quyển | 03 |
| 4 | Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài | 01 quyển | 04 |
| 5 | Dự phòng | 01 quyển | 04 |

 *Ngày ……/……/2018*

 **Phê duyệt của Chủ tịch HĐQT**

**TRANG GHI NHẬN CÁC TU CHỈNH**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày cập nhật** | **Tên các hạng mục và trang thay đổi** | **Ngày thay đổi** | **Ghi chú** |
| 19/03/2019 | Nội dung … | …. | Hoàn thiện lại hướng dấn theo TT17 và QD 1272 |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

 *Ngày ……/……/2018*

 **Phê duyệt của Chủ tịch HĐQT**

**TRANG DANH MỤC CÁC NỘI DUNG KIỂM TRA ĐÃ THỰC HIỆN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** **kiểm tra** | **Nội dung** **kiểm tra** | **Kết quả** **kiểm tra** | **Tên người (tổ chức) kiểm tra** | **Đại diện Người khai thác nhà ga** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

 *Ngày ……/……/2018*

 **Phê duyệt của Chủ tịch HĐQT**

**GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

1. **Thuật ngữ:**
	* Không
2. **Chữ viết tắt:**
	* ICAO: là tên viết tắt của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế
	* IATA: Hiệp hội vận tải hàng không quốc tế
	* ASG: Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay
	* TT: Thông tư
	* NĐ: Nghị định
	* CP: Chính phủ
	* BGTVT: Bộ Giao thông Vận tải
	* Cục HKVN: Cục Hàng không Việt Nam
	* Cảng vụ HKMB: Cảng vụ Hàng không Miền Bắc
	* Cảng HKQT Nội Bài: Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài
	* Công ty ASG: Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay
	* Phòng KD: Phòng Kinh doanh
	* Phòng HCNS: Phòng Hành chính Nhân sự
	* CBNV: Cán bộ nhân viên

**CHƯƠNG I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**1. Mục đích, yêu cầu và phạm vi áp dụng của Tài liệu khai thác công trình**

1.1 Mục đích:

Tài liệu khai thác công trình**Khu dịch vụ logistics tại Cảng HKQT Nội Bài** (sau đây gọi tắt là “Tài liệu khai thác công trình”)là căn cứ cơ bản để Cục Hàng không Việt Nam thực hiện quy trình thẩm định cấp phép đưa công trình vào khai thác theo quy định tại Điều 45 Thông tư số 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.

1.2 Yêu cầu:

- Tài liệu khai thác công trình phải bao gồm các thông tin đầy đủ và chính xác về các hạng mục, các hệ thống trang thiết bị, các quy trình khai thác, cung cấp dịch vụ hàng không và phi hàng không kèm theo (nếu có). Các thông tin trong tài liệu cần ghi rõ đã đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia và các tiêu chuẩn, khuyến cáo của các tổ chức quốc tế được áp dụng.

- Chủ sở hữu/người khai thác công trình/doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không phải tuân thủ các nội dung của Tài liệu để đảm bảo an toàn và hiệu quả của các hoạt động khai thác, cung cấp dịch vụ.

1.3 Phạm vi áp dụng:

- Tài liệu khai thác công trình này cung cấp các thông tin và hướng dẫn cần thiết thông qua việc mô tả quy trình sản xuất, quy trình phục vụ và quy trình vận hành, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống trang thiết bị, phương tiện vận tải … làm cơ sở cho người đại diện/người được ủy quyền/đối tác cung cấp dịch vụ/các nhân viên triển khai thực hiện.

- Tài liệu này quy định các phương án đảm bảo an ninh an toàn, phòng chống cháy nổ, đảm bảo môi trường cho công trình và các khu vực hạn chế liên quan của Cảng HKQT Nội Bài.

- Tài liệu này được áp dụng đối với toàn thể lãnh đạo, cán bộ, công nhân viên Công ty ASG trong quá trình tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trường hợp có các quy định khác với quy định của Tài liệu khai thác công trình này do Nhà nước, Bộ Giao thông Vận tải, Cục HKVN, Cảng vụ HKMB, Cảng HKQT Nội Bài ban hành thì áp dụng các quy định của các văn bản đó.

**2. Căn cứ pháp lý và tài liệu viện dẫn**

2.1 Căn cứ pháp lý

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2014;

-Luật Phòng cháy chữa cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy năm 2013;

- LuậtPhòng,chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013; Nghị định số 66/2014/NĐ-CPngày 4/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

- Nghị định số 130/2006/NĐ-CP ngày 08/11/006 của Chính phủ quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc;

- Nghị định 75/2007/NĐ-CP ngày 09/05/2007 của Chính phủ về điều tra tai nạn, sự cố tàu bay;

Bổ sung phương án cứu hộ

- Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiếtthi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;

- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

- Nghị định số 102/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về Quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

- Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

- Quyết định số 16/2017/QĐ-TTg ngày 16/05/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Phương án khẩn nguy tổng thể đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng;

- Thông tư số 53/2012/TT-BGTVT ngày 25/12/2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động hàng không dân dụng;

- Thông tư số 48/2016/TT-BGTVT ngày 30/12/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về bảo trì công trình hàng không dân dụng;

- Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT ngày 29/8/2014 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định chất lượng dịch vụ hành khách tại cảng hàng không;

- Văn bản số 06a/VBHN-BGTVT ngày 05/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải Quy định chi tiết về công tác bảo đảm chuyến bay chuyên cơ;

- Thông tư số 01/2016/TT-BGTVT ngày 01/02/2016 của Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết Chương trình An ninh hàng không dân dụng Việt Nam và kiểm soát chất lượng An ninh hàng không dân dụng;

- Thông tư số 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/06/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

- Quyết định số 399/QĐ-CHK ngày 25/02/2015 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam về việc ban hành Quy chế báo cáo an toàn hàng không;

- Quyết định số 1272/QĐ-CHK ngày 09/06/2017 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam về việc Hướng dẫn lập Tài liệu khai thác sân bay và Tài liệu khai thác công trình;

- Các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành khác.

2.2 Tài liệu viện dẫn: - Nêu rõ các tài liệu viện dẫn có liên quan đến Tài liệu khai thác công trình.

Các tài liệu của tổ chức quốc tế, tiêu chuẩn, quy chuẩn của Việt Nam liên quan đến thiết kế, khai thác nhà ga hành khách, nhà ga hàng hoá.

**3. Quy trình sửa đổi, bổ sung tài liệu**

3.1 Đơn vị thực hiện phân phối Tài liệu khai thác công trìnhcủa Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân BaylàPhòng Kỹ thuật & Quản lý tài sản.

3.2 Quy trình bổ sung, tu chỉnh tài liệu.

- Trường hợp có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Tài liệu khai thác công trình, Phòng Kỹ thuật & Quản lý tài sảncó trách nhiệm cập nhật đầy đủ các thông tin thay đổi trong Trang ghi nhận các đợt tu chỉnh, bổ sung các văn bản chấp thuận các nội dung thay đổi của cơ quan có thẩm quyền vào Phụ lục của tài liệu báo cáo Tổng Giám đốc phê duyệt và thông báo đến các cơ quan, đơn vị có sử dụng tài liệu trong thời hạn 7 ngày làm việc.

- Việc tu chỉnh toàn bộ tài liệu khai thác công trình được thực hiện 01 lần/năm vào Quý IV hàng năm. Lãnh đạo Công ty có trách nhiệm rà soát các thay đổi bổ sung để báo cáo Cục HKVN theo quy định.

**4. Các điều kiện chung để khai thác công trình**

4.1 Về tính chất khai thác:

Công trình Khu dịch vụ logistics tại Cảng HKQT Nội Bài nằm trong chuỗi dây chuyền cung ứng suất ăn và phục vụ các khách hàng có nhu cầu dịch vụ logistics và dịch vụ kho bãi, khai thác hàng tại Cảng HKQT Nội Bài.

4.2 Về giờ hoạt động, tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của đại diện Công ty:

- Tên đơn vị khai thác: Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay

- Tên người đại diện: Ông Dương Đức Tính

- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Địa chỉ: Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Sóc Sơn, Hà Nội

- Điện thoại: 024.3761 6688 Fax: 024.3772 8668

- Giờ hoạt động của công trình: hoạt động 24/24

**5. Hệ thống thống kê và báo cáo số liệu của người khai thác công trình**

Phòng Kinh doanh của Công ty có chức năng thống kê tổng hợp các số liệu có liên quan đến hành khách, hàng hóa, sản lượngcung cấp dịch vụ hàng không. Tất cả các hệ thống thống kê, quản lý chất lượng đều được kiểm soát. Đại diện lãnh đạo và các trường phòng ban (bộ phận) hoặc người được chỉ định chịu trách nhiệm ban hành, phân phối, chỉnh sửa và duy trì các tài liệu theo đúng quy trình được phê duyệt, đảm bảo thông tin được phân phối, sử dụng hiệu quả và hệ thống được duy trì. Mọi cá nhân, đơn vị có quyền yêu cầu chỉnh sửa số liệu báo cáo nhưng chỉ cấp ban hành mới có thẩm quyền phê duyệt.

**6. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của người khai thác công trình**

* 1. **Chức năng, nhiệm vụ của Công ty:**

- Cung cấp dịch vụ khai thác hàngthuộc chuỗi dây chuyền cung ứng suất ăn;

- Cung cấp dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải & các dịch vụ logistics khác;

- Cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa bằng xe ôtô cho khách hàng tại Cảng HKQT Nội Bài và các khu vực lân cận;

- Cung cấp dịch vụ bốc, xếp dỡ hàng hóa, lưu giữ và cho thuê kho bãi;

- Cung cấp dịch vụ cho thuê xe ô tô.

* 1. **Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện Công ty:**
		1. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu ra trong số các thành viên HĐQT. Chủ tịch HĐQT là Người đại diện theo Pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm cao nhất trước HĐQT, ĐHĐCĐ và Pháp luật trong việc tổ chức hoạt động quản trị, điều hành Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định Pháp luật có liên quan.
		2. Chủ tịch HĐQT làm việc theo chế độ chuyên trách; phụ trách, quản lý chung hoạt động của HĐQT và trực tiếp phụ trách một hoặc một số công tác để giải quyết những công việc khác được HĐQT giao.
		3. Chủ tịch HĐQT giữ mối liên hệ thường xuyên với các Cổ đông và thành viên HĐQT.
		4. Thay mặt HĐQT triệu tập và chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ.
		5. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT.
		6. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ tọa và thực hiện quyền biểu quyết tại các cuộc họp HĐQT.
		7. Bảo đảm các thành viên HĐQT nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà HĐQT phải xem xét.
		8. Tổ chức việc thông qua quyết định của HĐQT dưới hình thức họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
		9. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT trong việc thực hiện việc quản trị, điều hành công việc của Công ty cũng như thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐQT.
		10. Chỉ đạo các vấn đề cần thiết để thành viên HĐQT, GĐ/TGĐ, thành viên Ban GĐ/TGĐ triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT hoặc thực hiện các công việc nhằm phục vụ lợi ích của Công ty;
		11. Ủy quyền bằng văn bản cho một trong số các thành viên HĐQT đảm nhiệm công việc trong phạm vi thẩm quyền của mình trong thời gian vắng mặt.
		12. Giám sát các thành viên HĐQT, GĐ/TGĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công, các quyết định của HĐQT và các quyền, nghĩa vụ chung.
		13. Ủy quyền bằng văn bản với tư cách là Người đại diện theo Pháp luật của Công ty cho thành viên trong HĐQT, TGĐ, các Phó TGĐ hoặc cá nhân khác để thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của Người đại diện theo Pháp luật.
		14. Quyết định các vấn đề sau:
1. Phương án đầu tư, dự án đầu tư và các hoạt động đầu tư khác có giá trị dưới 3 tỷ đồng;
2. Điều chỉnh tổng mức đầu tư đối với các dự án đã được HĐQT phê duyệt nếu giá trị phát sinh nhỏ hơn hoặc bằng 10% tổng mức đầu tư đã được phê duyệt. Trường hợp giá trị phát sinh lớn hơn 10% tổng mức đầu tư đã được phê duyệt, Chủ tịch HĐQT báo cáo HĐQT phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư;
3. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị dưới 3 tỷ đồng, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp;
4. Mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và các khoản chi tiêu của Công ty có giá trị dưới 3 tỷ đồng. Trong trường hợp khẩn cấp, Chủ tịch HĐQT có quyền phê duyệt các giao dịch mua sắm hàng hóa, dịch vụ và các khoản chi tiêu có giá trị lớn hơn mức thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT nhưng không vượt quá 5 tỷ đồng và phải báo cáo HĐQT trong phiên họp gần nhất;
5. Thuê, cho thuê, thế chấp, cầm cố, bảo lãnh tài sản có giá trị còn lại dưới 3 tỷ đồng;
6. Chuyển nhượng, thanh lý tài sản có nguyên giá dưới 3 tỷ đồng hoặc có giá trị còn lại dưới 500 triệu đồng;
7. Quyết định hoặc phân cấp việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và các vấn đề liên quan đối với các chức danh còn lại không thuộc thẩm quyền của HĐQT;
8. Quyết định việc mời các chuyên gia tư vấn và thành lập các Hội đồng tư vấn cho HĐQT nếu cần thiết;
9. Đề xuất việc sửa đổi, bổ sung những vấn đề cụ thể thuộc thẩm quyền trong các quy chế, quy định của HĐQT nhằm đảm bảo phù hợp với sự thay đổi của Pháp luật hoặc thực tế hoạt động, kinh doanh của Công ty;
10. Phê duyệt, quyết định các quy định nội bộ khác của Công ty trong phạm vi lĩnh vực được phân cấp hoặc ủy quyền;
11. Quyết định các vấn đề có liên quan đến nhân sự chuyên trách thực hiện chức năng Trợ lý hoặc Thư ký HĐQT.
	* 1. Thay mặt HĐQT ký các văn bản xử lý công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của ĐHĐCĐ, HĐQT và ký các văn bản khác theo quy định của Pháp luật hoặc trường hợp cơ quan quản lý Nhà nước có yêu cầu đích danh Chủ tịch HĐQT ký, bao gồm nhưng không giới hạn:
12. Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ;
13. Nghị quyết, quyết định, biên bản, tờ trình và văn bản khác của HĐQT;
14. Các văn bản chấp thuận chuyển nhượng cổ phần;
15. Hợp đồng kiểm toán;
16. Hợp đồng lao động đối với GĐ/TGĐ, Phó GĐ/TGĐ, Kế toán trưởng, Trưởng đơn vị.
17. Các văn bản triển khai, thực hiện nghị quyết HĐQT và các công việc quản trị Công ty.
	1. **Cơ cấu tổ chức của Công ty:**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay xây dựng cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý phù hợp với đặc điểm tình hình kinh doanh theo mô hình Công ty Cổ phần trên cơ sở tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý hiện tại của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị.

- Ban kiểm soát.

- Ban Tổng Giám đốc .

- Các phòng ban chức năng/Chi nhánh trực thuộc.

**CHƯƠNG II**

**THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH**

**1. Tên công trình: Khu dịch vụ logistics tại Cảng HKQT Nội Bài**

 - Ghi rõ tên tiếng việt và tên tiếng anh của công trình

**2. Vị trícủa công trình:**

Khu dịch vụ logistics của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay nằm tại lô đất số 09 của Cảng HKQT Nội Bài, có vị trí như sau:

* Phía Bắc giáp trục đường cao tốc Nhật Tân - Nội Bài;
* Phía Tây giáp đường nội Cảng;
* Phía Nam giáp khu đất quy hoach dự trữ của Cảng;
* Phía Đông giáp các khu đất dự án của Công ty NCS.
1. **Quy mô, công suất thiết kế công trình:**- Bổ sung công suất thiết kế của công trình

Khu dịch vụ logistics tại Cảng HKQT Nội Bàicó diện tích 11.592,41 m2bao gồm 3 khối nhà. Trong đó:

* ***Nhà số 1 có diện tích xây dựng: 3.264 m2. Các kích thước và thông số chính của nhà như sau:***

+ Chiều rộng: 48,0 m (tính từ tim trục đến tim trục) gồm 2 nhịp.

+ Chiều dài: 68,0 m (tính từ tim trục đến tim trục) gồm 8 bước cột, mỗi bước 8,5 m.

+ Độ dốc mái i = 7 %

+ Tường gạch xung quanh cao 3m, phía trước ốp tấm panel sanwich.

+ Canopy nhịp 10 m, kéo dài từ trục A đến trục I

*Nhà số 1 bao gồm:*

+ Kho cung ứng 1: 1.224 m2

+ Kho cung ứng 2: 816 m2

+ Kho lạnh: 150 m2

+ Kho mát 1: 260 m2

+ Kho mát 2: 301 m2

+ Khu điều hành khai thác: 408 m2 x 2 tầng

* ***Nhà số 2 có diện tích xây dựng: 2.508 m2. Các kích thước và thông số chính của nhà như sau:***

+ Chiều rộng: 38,0 m

+ Chiều dài: 66,0 m

+ Độ dốc mái i = 5 %

+ Chiều cao 13,2m (chưa bao gồm cửa trời)

+ Tường gạch xung quanh cao 2m, phía trước ốp tấm panel sanwich, các mặt còn lại thưng tôn bao che.

+ Canopy nhịp 10 m, kéo dài từ trục A đến trục H

* ***Nhà phụ trợ và nhà xe:*** *có diện tích xây dựng: 256 m2. Bao gồm: Trạm bơm, Trạm biến áp, Máy phát điện dự phòng, phòng camera quan sát, trực PCCC, nhà bảo vệ và nhà xe nhân viên.*
* ***Tổ chức giao thông:*** *các phương tiện hoạt động theo sơ đồ tổ chức giao thông vào, ra, đỗ chờ. Các xe vận tải di chuyển theo một chiều đảm bảo thoát nhanh và tránh ùn tắc.*

**4.Giấy phép đưa công trình vào khai thác do cơ quan có thẩm quyền cấp:**

Quyết định số 2605/QĐ-CHK ngày 30/11/2015 của Cục Hàng không Việt Nam về việc: Đưa công trình khu dịch vụ logistics tại Cảng HKQT Nội Bài - Giai đoạn 1 của Công ty cổ phần Dịch vụ Sân Bay (ASG) vào khai thác.

**CHƯƠNG III**

**HỆ THỐNG CƠ SỞ HẠ TẦNG, TRANG THIẾT BỊ CỦA CÔNG TRÌNH**

**1. Hệ thống cơ sở hạ tầng**

Hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị của công trình

 - Đề nghị rà soát, bổ sung hệ thống trang thiết bị kỹ thuật hiện có của công trình.

 - Bổ sung các quy trình cung cấp dịch vụ, Quyết định ban hành quy trình cung cấp dịch vụ.

 - Về công tác bảo vệ môi trường: bổ sung các Hợp đồng ký kết với các cơ quan, đơn vị xử lý chất thải rắn, nước thải.

 - Về phương án PCCC: bổ sung phương án cứu hộ, cứu nạn theo quy định.

 - Về sơ đồ bản vẽ: đề nghị Công ty ASG kiểm tra, rà soát các bản vẽ kèm tài liệu khai thác, để đảm bảo thể hiện rõ các số liệu, kích thước trong bản vẽ.

1.1 Mặt bằng bố trí các khu vực

Khu dịch vụ logistics tại Cảng HKQT Nội Bàiđược phân chia thành các khu vực chức năng như sau:

- Nhà kho số 1: có diện tích 3.264m2bao gồm: Khu điều hành khai thác 408m2 \* 2 tầng; Kho cung ứng 1: 1.224m2; Kho cung ứng 2: 816m2; Kho lạnh: 150m2; Kho mát 1: 260m2và Kho mát 2: 301m2. Chức năng: phục vụ dây chuyền cung ứng suất ăn và phục vụ các khách hàng có nhu cầu dịch vụ logistics và dịch vụ kho bãi, khai thác hàng tại Cảng HKQT Nội Bài.

- Nhà kho số 2: có diện tích 2.508m2 được ngăn làm 02 kho có diện tích lần lượt là 1.140m2 và 1.368m2. Chức năng: phục vụ các khách hàng có nhu cầu dịch vụ logistics nói chung và dịch vụ kho bãi, khai thác hàng tại Cảng HKQT Nội Bài.

*(Trích theo hồ sơ hoàn công do Công ty CP Licogi 13 - Cơ giới hạ tầng và Công ty CP Xây dựng 105 lập, được nêu tại Phụ lục 5 - Các bản vẽ)*

1.2 Hệ thống giao thống kết nối

Khu dịch vụ logistics kết nối với hệ thống đường cao tốc Nội Bài – Nhật Tân bằng cổng số 1 và cổng sô 2. Trong đó:

(Bổ sung sơ đồ kết nối giao thông trước cửa ASG – theo phụ lục ???)

- Cổng số 1: là cổng ra vào cho xe con văn phòng, lối vào cho xe tải khai thác.

- Cổng số 2: là cổng ra cho xe tải khai thác.

**2. Hệ thống phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật**

Hệ thống trang thiết bị kỹ thuật phục vụ dây chuyền cung cấp dịch vụ: (tên các hệ thống)

* 01 xe nâng điện Komatsu 1,5 tấn
* 01 xe nâng điện Mitsubishi1,5 tấn
* 01 xe nâng tay STILL 2,5 tấn
* 02 xe nâng tay Mitsubishi 2,5 tấn
* Hệ thống điều hoà, thông gió, thoát nước, cân hàng … (thông tin chi tiết)

**3. Quy trình khai thác**

3.1 Quy trình cung cấp dịch vụ

* Quy trình phục vụ hàng xuất tại ASG (đính kèm phụ lục …)

*(Chi tiết tại Phụ lục 1****– Quy trình phục vụ (loại bỏ quy trình khai thác xe nâng)***

*Rà soát lại phục lục 1, Đưa tên quy trình và qd ban hành theo số … đã được phê duyệt*

3.2 Quy trình khai thác hệ thống thiết bị công trình (chi tiết quy trình theo phụ lục)

Hệ thống thiết bị của công trình gồm có: xe nâng, hệ thống camera quan sát, hệ thống PCCC và điện chiếu sáng.

* Hướng dẫn vận hành xe nâng, Lý lịch xe nâng, Check list xe nâng và check list máy sạc, bình ắc quy: Chi tiết tại Phụ lục 2
* Quy trình vận hành hệ thống camera quan sát: Chi tiết tại Phụ lục 3.
* Quy trình vận hành hệ thống PCCC: Chi tiết tại Phụ lục 4.

**4. Công tác đảm bảo môi trường**

**4.1 Hạ tầng đảm bảo môi trường**

1. ***Hệ thống thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn thông thường:***

Hoạt động của dự án sẽ phát sinh một lượng chất thải rắn sinh hoạt, ước tính trung bình khoảng 0.22m3/ngày (tương đương 20m3/quý). Chất thải rắn sinh hoạt chủ yếu là bao bì, thực phẩm, thức ăn thừa, giấy vụn, túi nilông... Lượng rác thải sinh hoạt này sẽ được kiểm soát như sau:

+ Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom vào dụng cụ chứa rác được trang bị sẵn. Các thùng rác được bố trí tại các khu vực thuận tiện cho việc bỏ rác cũng như người thu gom rác, tránh rơi vãi gây ô nhiễm môi trường và mất vẻ mỹ quan của toàn khu. Tất cả lượng rác sinh hoạt sẽ được thu gom sau mỗi ngày và tập kết tại vị trí giáp cổng số 3. Rác thải sinh hoạt sau khi thu gom sẽ được Công ty môi trường đô thị Sóc Sơn (đơn vị được cấp phép thu gom, xử lý chất thải)vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định*(theo hợp đồng số 98/HĐDV ký ngày 02/1/2018).*

+ Chất thải rắn khác gồm các vỏ bao bì, catton, thùng gỗ... không phải chất thải nguy hại nên thể tận dụng để bán hoặc xử lý cùng chất thải rắn sinh hoạt.

Lưu đồ của việc xử lí nước thải và chất thải nguy hại. ( có số HD của chất thải nguy hại, VSMT bổ sung vào đây). Nếu sửa đổi sẽ bổ sung vào phần tu chỉnh.

1. ***Hệ thống thu gom, phân loại, xử lý chất thải nguy hại:***

Do khu dịch vụ logistics không có hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng nên chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động chỉ là bóng đèn neong, vỏ hộp mực in.

Chất thải nguy hại sẽ được thu gom vào thùng chứa chất thải nguy hại được đặt tại vị trí giáp cổng số 3. Định kỳ 3 tháng/lần, Công ty sẽ thuê Công ty CP Môi trường Thuận Thành (đơn vị được cấp phép thu gom, xử lý chất thải nguy hại) đến vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo quy định*(theo hợp đồng số 20170372/HĐXL ký ngày 01/11/2017).*

1. ***Hệ thống thoát nước thải***

Nước thải của khu dịch vụ logistics chỉ có nước thải sinh hoạt thông thường, không bao gồm nước thải sản xuất. Tuy nhiên để tăng thêm độ sạch và trong cho nước thải sinh hoạt ngoài bể tự hoại thông thường thì Chủ đầu tư bố trí thêm Bể xử lý nước thải Bastaf. Với cấu tạo hướng dòng chảy xuống dưới qua lớp bùn lắng trong từng ngăn và ngăn lọc kỵ khí ở cuối bể Bastaf sẽ đảm bảo tăng độ sạch của nước thải, theo đó BOD, COD, SS… giảm từ 40-50% so với trường hợp chỉ dùng bể tự hoại thông thường.

Nước thải sau khi qua bể tự hoại và bể xử lý nước thải Bastaf sẽ đấu chung vào hố ga cuối cùng của hệ thống thoát nước mưa trong khu vực Khu dịch vụ logistics và chảy ra ngoài.

**4.2 Trách nhiệm đảm bảo môi trường của người khai thác công trình**

 Theo Thông báo số 21/TBCKMT-UBND ngày 22/12/2014 của UBND huyện Sóc Sơn về việc chấp thuận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường, Chủ đầu tư sẽ định kỳ thực hiện chương trình giám sát môi trường 02 lần /năm và thực hiện theo đúng các nội dung trong bản cam kết bảo vệ môi trường.

Chỉ cần bổ sung HD

 **5. Phương án phòng cháy, chữa cháy**

Chủ đầu tư - Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay thực hiện theo Phương án phòng cháy chữa cháy cơ sở đã được Phòng Cảnh sát PC&CC số 5 xác nhận phê duyệt ngày 18/5/2018.

**6.Phương án phòng chống cứu hộ**

**7. Các thông tin đặc biệt cần lưu ý**

Không có.

**7. Bản vẽ**

-Sơ đồ tổng thể công trình;

- Sơ đồ chi tiết bố trí từng khu vực;

- Sơ đồ bố trí hệ thống thiết bị kỹ thuật bao gồm:

+ Những sơ đồ …VN: camera , nước ……

- Các sơ đồ khác có liên quan.

(Chi tiết tại Phụ lục 5)

Bổ sung:

* Sơ đồ cấp nước, thoát nước
* Só đồ cấp điện
* Sơ đồ sân dỗ oto
* Mặt bằng tiếp cận trước ASG
* (đề nghị chuyển bản vẽ sang A3, đảm bảo đọc được)

**Kiểm tra lại một số sơ đồ ko có tên?**

**Yêu câu: quy chuản tên sơ đồ.**

**Tên tiếng viết (tiếng anh nếu có)**

**Sơ đồ đảm bảo đọc rõ ràng đề cơ quan chức năng kiểm tra căn cứ vào tại liệu và thực tế.**

**CHƯƠNG IV**

**CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN NINH AN TOÀN**

Công tác đảm bảo an ninh an toàn:

 - Phối hợp trong công tác đảm bảo an ninh: bổ sung QĐ 1196/QĐ-CHK ngày 12/7/2018 về việc phê duyệt sửa đổi, bổ sung quy chế ANHK của Công ty ASG của Cục HKVN.

 - Phần phối hợp trong công tác bảo đảm an toàn: đề nghị rà soát, bổ sung các nội dung bảo đảm việc tuân thủ các quy định an toàn của Cảng HKQT Nội Bài.

 - Phần phối hợp trong công tác khẩn nguy sân bay: đề nghị rà soát, bổ sung các nội dung bảo đảm việc tuân thủ theo kế hoạch KNSB của Cảng HKQT Nội Bài

**1. Phối hợp trong công tác đảm bảo an ninh**

Công tác phối hợp đảm bảo an ninh, an toàn được thực hiện theo Quy chế an ninh hàng không đã được Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 1065/QĐ-CHK ngày 18/5/2017.

Cập nhật lại quy chế ANHK cho giai đoạn II

**Phối hợp trong công tác đảm bảo an toàn:**

**Tuan thủ theo cảng NBA số 220 của Tổng Cảng (trang 124 ACV)**

**Tuân thủ theo chương trình AN của Cảng HK NBA**

**Đề nghị cung cáp bản photo về Chương trình ANHK cảng HK QT Nội Bài**

**2. Phối hợp trong công tác khẩn nguy sân bay**

a) Thực hiện theo Quyết định số 86/2014/QĐ-TGĐ/AIPS ngày 06/11/2014 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay v/v thành lập Đội khẩn nguy cứu nạn (bổ sung phương án theo nghị đinh 83) và Quyết định số 770/2017/QĐ-TGĐ/ASG ngày 10/5/2017 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay v/v thay đổi nhân sự, sửa đổi bổ sung công tác tổ chức và hoạt động của Đội khẩn nguy cứu nạn.

Tuân thủ theo KH Khẩn nguy sân bay của Cảng HKQTNBA

b) Thực hiện theo Quy chế phối hợp đảm bảo ANTT giữa Đồn Công an Sân bay quốc tế Nội Bài và Công ty CP Dịch vụ Sân Bay ký ngày 14/6/2018.

(Chi tiết tại Phụ lục 6)